TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **03**/2020/DS-ST
Ngày: 09 - 3 - 2020.
V/v tranh chấp: Hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà N và ông P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ry**
2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ -** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **09** tháng **3** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 203/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1970. Địa chỉ cư trú: Thôn 10B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

**** Bị đơn:*** Ông **Lê Trọng P**, sinh năm: 1963. Địa chỉ cư trú: Thôn 10B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Vào ngày 20/01/2017 bà N có cho ông P vay số tiền 40.000.000đ và vay cà phê quy thành tiền là 31.600.000đ, tổng cộng là 71.600.000đ hẹn 01 năm sẽ hoàn trả. Khi vay tiền, ông P có viết và ký giấy biên nhận số tiền vay nợ. Đến hạn, mặc dù bà N đã đòi nhiều lần nhưng ông P vẫn không trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, bà N yêu cầu ông P phải trả lại số tiền gốc còn nợ là 71.600.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến nay. Bà N đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng tại Quyết định số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/11/2019.

** Bị đơn ông Lê Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình không đến làm việc. Vì vậy không có lời khai của ông P tại Tòa án.*

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***- Về tố tụng*:** Bà Nguyễn Thị Kim N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" với ông Lê Trọng P. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (niêm yết) nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Trọng P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Vào ngày 20/01/2017 bà N có cho ông P vay số tiền 40.000.000đ và vay cà phê quy thành tiền là 31.600.000đ, tổng cộng là 71.600.000đ hẹn 01 năm sẽ hoàn trả. Đến hạn mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng ông P vẫn không trả tiền cho bà N nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Qúa trình giải quyết vụ án, bà N đã cung cấp cho Tòa án bản gốc 01 giấy vay tiền có chữ ký của ông P. Trong khi ông P mặc dù đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ (niêm yết) nhưng vẫn không có mặt để làm việc, cũng không gửi bản khai đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc bà N và ông P có giao dịch với nhau bằng việc cho vay tiền là có thật. Quá trình giao dịch, hai bên đã thể hiện bằng giấy tờ cụ thể. Theo giấy biên nhận vay tiền thì ông P ghi rõ số tiền vay của bà N là 71.400.000đ chứ không phải số tiền 71.600.000đ như bà N trình bày. Từ đó đến nay ông P chưa trả cho bà N được đồng nào nên cần buộc ông P phải có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 71.400.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về lãi suất:

Theo nội dung giấy vay tiền thì hai bên không ghi mức lãi suất, do bị đơn vắng mặt nên đây được coi là trường hợp không thỏa thuận mức lãi suất vay. Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất không được vượt quá 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận mức lãi suất là 50% x 20%/năm tương đương 0,83%/tháng là phù hợp, tiền lãi được tính như sau:

- Số tiền vay ngày 20/01/2017 là 71.400.000đ đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 37 tháng x 0,83%/tháng x 71.400.000đ = 21.926.000đ;

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông P; Buộc ông P phải có trách nhiệm trả cho bà N tổng số tiền là 93.326.000đ, trong đó: Tiền gốc là 71.400.000đ và tiền lãi là 21.926.000đ.

- Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã phong tỏa tài sản là diện tích đất 9.460,9m^2 thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 70 tại xã L, huyện B đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Trọng P.

Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận, ông P vẫn còn nợ tiền của bà N và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà N đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản nói trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp và có cơ sở pháp luật.

Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 17/2019/QĐ-BPBĐ ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N toàn bộ tài sản bảo đảm là số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tại Ngân hàng N- Chi nhánh B Lâm Đồng II theo tài khoản tiền gửi thanh toán cá nhân số 5495205121255 mở ngày 05/11/2019.

- Về án phí: Ông P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: 93.326.000đ x 5% = 4.666.000đ.

Bà Nguyễn Thị Kim N không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N đối với ông Lê Trọng P về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc ông Lê Trọng P phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim N tổng số tiền là 93.326.000đ (*Chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng)*; trong đó: Tiền gốc là 71.400.000đ và tiền lãi là 21.926.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã phong tỏa tài sản là diện tích đất 9.460,9m^2 thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 70 tại xã L, huyện B đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Trọng P.

- Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 17/2019/QĐ-BPBĐ ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N toàn bộ tài sản bảo đảm là số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tại Ngân hàng N- Chi nhánh B Lâm Đồng II theo tài khoản tiền gửi thanh toán cá nhân số 5495205121255 mở ngày 05/11/2019.

3/ Về án phí:

Ông Lê Trọng P phải chịu 4.666.000đ (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.790.000đ (*Một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số AA /2016/0013162 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường